TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Xuân Hào;
Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thị Mỹ C, sinh năm 1989;
Địa chỉ cư trú: Số nhà 208, ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1978;
Địa chỉ cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương;
Tạm trú tại: Số nhà 218, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ C trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành Tr tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 6 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông Tr không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn

hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Thành Tr.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 21/9/2011. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà C. Nếu được Tòa án cho ly hôn với ông Tr, bà tôn trọng quyền quyết định của con chung Nguyễn Thành T. Nếu con chung ở cùng bà, bà không yêu cầu ông Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà C và ông Tr là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 21/9/2011 được ở cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kiều Thị Mỹ C không yêu cầu ông Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành T, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn ông Nguyễn Thành Tr đang thường trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ C có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Nguyễn Thành Tr, nhưng ông Tr vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Toà án về việc

khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ C. Do vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ C và bị đơn ông Nguyễn Thành Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại thị trấn P, huyện P ngày 20 tháng 10 năm 2017 thì cuộc sống hôn nhân giữa bà C và ông Tr có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Tr và bà C địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, không nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại bà C và ông Tr đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà C và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận cho bà Kiều Thị Mỹ C được ly hôn với ông Nguyễn Thành Tr.

[6] Về con chung: Vợ chồng ông bà có một con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 21/9/2011. Hiện tại, con chung đang ở cùng bà Kiều Thị Mỹ C. Hiện nay, cháu Nguyễn Thành T còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và theo nguyện vọng của cháu T muốn được ở cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Thành T cho bà Kiều Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Kiều Thị Mỹ C. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà Kiều Thị Mỹ C không yêu cầu ông Nguyễn Thành Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Kiều Thị Mỹ C không yêu cầu ông Nguyễn Thành Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành T.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91 và các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ C đối với bị đơn ông Nguyễn Thành Tr về việc "Tranh chấp ly hôn".

2. Về hôn nhân: Bà Kiều Thị Mỹ C được ly hôn với ông Nguyễn Thành Tr.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 21/9/2011 cho bà Kiều Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Kiều Thị Mỹ C không yêu cầu ông Nguyễn Thành Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thành T.

Ông Nguyễn Thành Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Kiều Thị Mỹ C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008216 ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Quế